

MẤY NÉT VỀ TÍNH PHIẾM THẦN HAY ĐA THẦN TRONG CÁC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN HÀ^(*)

Các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác - Lênin nhìn nhận tôn giáo như một hiện tượng xã hội. Tôn giáo ra đời và biến đổi theo sự phát triển của các điều kiện kinh tế - xã hội. Đúng trên quan điểm duy vật lịch sử Ph. Ăngghen đã phác họa sự tiến hoá của tôn giáo theo sơ đồ: tôn giáo tự nhiên- tôn giáo đa thần - tôn giáo độc thần. Khi thuyết minh bằng sơ đồ này, Ph. Ăngghen đã vạch ra nguồn gốc tự nhiên, xã hội của tôn giáo với một logic biện chứng về sự phát triển của nó. Nhưng sự tiến hóa này của tôn giáo chỉ phản ánh xu thế phát triển ở Châu Âu và vùng Cận Đông mà chưa bao hàm tính đặc thù của tôn giáo ở các nước vùng Viễn Đông, trong đó có Việt Nam. Bởi vì nguồn gốc tự nhiên, nguồn gốc xã hội của tôn giáo ở vùng này có những nét riêng biệt không hẳn giống với Châu Âu. Điều này đã được C. Mác giải lí trong luận đề nổi tiếng: “Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo”⁽¹⁾. Ở phương Đông, nhiều tôn giáo đa thần đã không phát triển thành tôn giáo độc thần.

Tính phiếm thần hay đa thần có biểu hiện tập trung là sự ngưỡng mộ, thờ cúng nhiều đấng siêu nhiên trong cùng một tôn giáo bao gồm các nhiên thần, nhân thần... Nếu như tính phiếm thần không có thần chủ lưu thì tính đa thần lại có một thần chủ lưu như tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong tôn giáo bản địa đa thần giáo của người Việt. Những thần thánh có chức năng riêng nhưng đều có một điểm chung là mang lại điều lành,

điều thiện cho con người. Trong các tôn giáo đa thần không có đấng sáng thế tối cao và toàn năng như tôn giáo độc thần.

1. Ở Việt Nam, có nhiều tôn giáo đang chung sống và bị chi phối bởi một nền văn minh nông nghiệp xuất hiện từ ngàn xưa nên đời sống tôn giáo có đặc trưng phiếm thần hay đa thần là chính.

Sự xuất hiện tôn giáo đa thần có ở hầu hết các châu lục từ buổi bình minh của tôn giáo nhân loại. Sau này khi loài người bước vào các nền văn minh, tôn giáo không chỉ phản ánh lực lượng thiên nhiên mà còn phản ánh các lực lượng xã hội. Nhưng có một điều chắc chắn rằng sự tiến hoá từ tôn giáo đa thần đến tôn giáo độc thần phần nhiều đã diễn ra ở cư dân có nền kinh tế chăn nuôi là chủ đạo và cùng với nó là quá trình các dân tộc nhỏ bị xoá nhoà để hình thành một đế chế hay một vương triều mới với nhu cầu cần có một tôn giáo làm trụ cột. Điều này được minh chứng về sự hình thành hai tôn giáo lớn của thế giới là Kitô giáo và Hồi giáo. Trong khi đó, ở cư dân có nền kinh tế trồng trọt là chủ đạo, không có chế độ chiếm nô hoặc chế độ chiếm nô điển hình thì tôn giáo đa thần luôn chiếm địa vị chủ lưu và có sức dẻo dai, bền bỉ ngay cả khi nó bị tôn giáo độc thần tấn công và chèn ép. Những tên gọi “ông Trời”, “ông Bụt” luôn là đối tượng cầu

*. Th.S, Ban Tôn giáo của Chính phủ.

1. C. Mác- Ph. Ăngghen. Toàn tập, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1993, tr. 570.

mong để giúp đỡ mọi người khi gặp hoạn nạn, khó khăn. Những tên gọi đó đã đi vào đời sống tín ngưỡng tôn giáo và tâm hồn của cư dân theo tôn giáo đa thần trong đó có đời sống tôn giáo Việt Nam. Văn minh sông Hồng với nền kinh tế trồng cấy là chủ yếu, từ ngàn xưa cư dân ở đây đã biết tạo dựng cho mình những thần, những phật và cả cái linh thiêng của những người đã khuất, để rồi cầu mong những vị ấy sẽ mang đến cho họ những mùa bội thu và cố kết sức mạnh của cộng đồng trước những đe dọa của thiên tai, dịch họa và những mưu mô đồng hoá giống nòi. Phải chăng đây chính là cội nguồn, là nền tảng trong tâm thức tôn giáo của người Việt và ngày càng được củng cố trong các giai đoạn tôn giáo sau này.

2. Nước ta ở vào vị trí giao lưu giữa hai nền văn minh Đông - Tây, đặc biệt là chịu ảnh hưởng trực tiếp của hai nền văn minh lớn trên thế giới là văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa, nên có một đời sống tôn giáo rất sinh động, đa dạng với một tâm thức tôn giáo phiếm thần hay đa thần khá bền vững, quy định khả năng tiếp biến văn hoá khi bắt gặp tôn giáo ngoại nhập, trong đó đạo thờ cúng Tổ tiên hiểu theo nghĩa rộng như một dấu son trong tình cảm tôn giáo.

Phật giáo vào nước ta khá sớm, từ đầu Công nguyên, cùng với nó là Đạo giáo, sau đó là Nho giáo. Trong thời hiện đại đã xuất hiện hai tôn giáo nội sinh là Cao Đài và Hoà Hảo đều là những tôn giáo đa thần. Sự xuất hiện của các tôn giáo đó đã diễn ra trong quá trình đan ghép tôn giáo. Có lẽ chỉ có một dân tộc có đời sống tôn giáo thật cỗi mẽ, bao dung với một tâm thức tôn giáo đa thần có tính tiếp biến văn hoá mới dành chỗ đứng chân cho hai tôn giáo này trong số các tôn giáo mới ra đời vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

Nhiều ý kiến cho rằng Việt Nam là một bảo tàng các tôn giáo. Một số người

phương Tây đến Việt Nam lấy làm lạ khi thấy trên điện thờ lại xuất hiện đại biểu của các tôn giáo khác nhau, ngồi bên nhau như điện thờ của Đạo giáo, Phật giáo, đạo Cao Đài. Điện thờ của đạo Cao Đài bao gồm các vị đại diện của các tôn giáo khác nhau như: Giêsu, Thích Ca, Khổng Tử, Lão Tử, bởi vì đạo Cao Đài tôn thờ Thượng đế sáng thế nhưng trong giáo lí, tổ chức lại thấm đượm tư tưởng tam giáo Phật, Đạo, Nho. Đây là một biểu hiện tôn giáo thật sinh động của một cộng đồng cư dân có tôn giáo phiếm thần hay đa thần là trụ cột.

Khi các tôn giáo lớn truyền vào Việt Nam, trong tâm thức các cộng đồng cư dân ở đây đã diễn ra quá trình tiếp biến văn hoá. Tiếp biến để phù hợp với tâm thức tôn giáo truyền thống. Ngay từ buổi bình minh của Phật giáo nước ta đã xuất hiện huyền thoại nàng Man Nương qua cơn đau đẻ thần kì đã hóa thân thành bốn vị Phật: Phật làm mây (Pháp Vân), Phật làm mưa (Pháp Vũ), Phật làm sấm (Pháp Lôi), Phật làm sét (Pháp Điện). Bốn vị Phật có sức mạnh siêu nhiên ấy có nguồn gốc xuất thân thật giản đơn từ người con gái quê giản dị, trong sáng. Đó là niềm cầu mong sao cho mưa thuận gió hoà đối với cư dân có nền kinh tế trồng cấy là chính lúc bấy giờ.

Đối với Hồi giáo, khi mới vào dân tộc Chăm có lẽ đã phải trải qua một quá trình chuyển tiếp, thử thách kéo dài hàng thế kỉ (thế kỉ X đến thế kỉ XIV), bởi người Chăm vốn theo đa thần giáo (Balamôn giáo và tôn giáo truyền thống) để rồi cuối cùng Hồi giáo được Chăm hoá hình thành một tôn giáo mới là đạo Bani. Người Chăm Bani theo Hồi giáo vốn là một tôn giáo độc thần, nhưng bên cạnh thánh Allah sáng tạo ra vũ trụ muôn loài, người Chăm còn hướng tới một niềm tin sâu sắc đối với các nhiên thần (Poyang) như thần nước, thần ruộng, thần lúa⁽²⁾... được gắn

liên với các lễ hội nông nghiệp; các nhân thần có công với dân tộc Chăm như Thánh Mẫu tạo dựng nước Chiêm Thành, các quốc vương đã hoá thân và tổ tiên cùng dòng máu.

Muộn hơn, sau này vào thế kỉ XVII, khi đạo Công giáo được truyền vào nước ta, đã xuất hiện một quá trình đụng độ khá gay gắt giữa tâm thức tôn giáo đa thần bản địa và tôn giáo độc thần ngoại sinh. Sự xuất hiện cục diện bảo vệ và chen lấn giữa tôn giáo bản địa và tôn giáo ngoại sinh tất nhiên sẽ không dừng lại ở lĩnh vực tôn giáo thuần túy mà còn xâm thấu vào cả quyền lực thế tục. Ai cũng biết rằng Công giáo là một tôn giáo thế giới, tôn giáo độc thần mà trước Công đồng Vatican II đã từng tồn tại một đặc trưng là không chấp nhận giá trị văn hoá của các dân tộc khác ngoài giá trị văn hoá Kitô giáo. Vậy mà sau một quá trình lâu dài đấu tranh, lựa chọn, đến giữa thế kỉ XX, bên cạnh Chúa Sáng Thế, người Công giáo Việt Nam còn tôn kính tổ tiên của mình. Suy nghĩ về điều này, không ít nhà thần học danh tiếng của Giáo triều Vatican đã phải thừa nhận sự thiếu thực tế phương Đông trong quá trình truyền bá tin mừng vào các dân tộc có tâm thức tôn giáo đa thần.

Tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên có một bề dày lịch sử, cùng với sự hình thành và phát triển của dân tộc ngày càng được củng cố trong đời sống tinh thần của nhân dân. Với hệ thống thờ vua thần (ngày nay là các vua Hùng), thờ những người có công với làng, với nước, thờ tổ tiên của những người cùng dòng máu, đạo thờ cúng Tổ tiên đã để lại một dấu ấn khá đậm nét trong nhiều tôn giáo ở Việt Nam. Điều này có thể dễ dàng nhận thấy trong các điện thờ, các lễ nghi sinh hoạt tôn giáo hiện nay.

3. Trong đời sống tôn giáo thực hành cũng biểu hiện rất rõ tâm thức tôn giáo

đa thần. Các tín đồ cùng một tôn giáo có thể tham gia nhiều sinh hoạt tôn giáo khác nhau, họ chia sẻ với nhau một niềm vui siêu thần thế và mang tính hướng thượng. Đối với những tín đồ theo tôn giáo đa thần có lẽ không phải bàn nhiều, nhưng điều đáng chú ý là trong các tín đồ theo tôn giáo độc thần như Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo... đã có không ít người tham gia vào sinh hoạt tôn giáo ở các chùa, đền và các lễ hội tôn giáo khác. Họ tin tưởng rằng ngoài Chúa của họ, các lực lượng siêu nhiên khác cũng sẽ mang lại cho họ những điều tốt lành. Không như một số nước phương Tây, Đức Mẹ Maria được người Công giáo Việt Nam dành cho một vị trí đặc biệt trong tình cảm và thực hành tôn giáo. Phải chăng điều này có nguồn gốc từ một tâm thức tín ngưỡng thần mẹ được hình thành từ đầu Công nguyên trong đời sống tôn giáo của người Việt. Sự đan xen, lồng ghép tôn giáo trong giáo lí, trong tâm thức và thực hành tôn giáo có lẽ xuất phát từ một nguồn gốc tâm lí tôn giáo tưởng như giản đơn nhưng rất sâu sắc: “có thờ có thiêng, có kiêng có lành” của cư dân có nền kinh tế nông nghiệp và văn hoá làng xã chi phối.

Như vậy, Việt Nam có bức tranh tôn giáo đa dạng, phong phú, có tôn giáo đa thần, tôn giáo độc thần, có tôn giáo nội sinh, tôn giáo ngoại nhập, song đã toát lên một tâm thức tôn giáo phiếm thần hay đa thần. Chính từ đặc trưng này đã tạo nên nét sinh động đặc thù về mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc trong đời sống tôn giáo Việt Nam. Điều này đòi hỏi các nhà nghiên cứu và quản lí cần phải lưu tâm trong khi hoạch định, thực thi các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với tôn giáo./.

2. Mah-Mod. *Bước đầu tìm hiểu tôn giáo tín ngưỡng của người Chăm*. Tạp chí *Dân tộc học*, số 4-1975, tr. 53.